

Bản án số: 945/2024/DS-PT  
Ngày 21/11/2024  
V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo  
hiểm.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Anh Minh

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Mỹ Nhung

Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bích Lương – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:* Bà Mai Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét  
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 682/2024/DS-PT ngày 01 tháng  
10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”; Do Bản án dân sự sơ  
thẩm số 229/2024/DS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành  
phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
5444/2024/QĐ-PT ngày 15/10/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số  
15833/2024/QĐ-PT ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí  
Minh giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh H – sinh năm 1993

Địa chỉ: A C, Rạch B, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Tín/ông Lê K, cùng địa chỉ:  
C L, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số công  
chứng 005403, quyền số 12/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/12/2023 của Văn  
phòng C2); Có mặt.

- *Bị đơn:* Tổng Công ty Cổ phần B1 (MIC)

Trụ sở: Tầng E, 6 Số B C, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Chi  
nhánh: Công ty Cổ phần MIC Thành phố H, địa chỉ: Tầng F, 7 Tòa nhà 198A  
Đường 3 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Uông Đông H1 - chức vụ: Chủ tịch  
Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Như H2 - chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị H3 Lan/ông Trương Quang/ông Mai Văn T, địa chỉ: Tầng F Tòa nhà A đường C T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Ông T có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh C – sinh năm 1992

Địa chỉ: B B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Công ty Cổ phần Ô

Trụ sở: 464 K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn T1 - chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh H4; Địa chỉ: B, Tổ B, Ấp B xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 23/10/2024); Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn Công ty cổ phần B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Ông Nguyễn Minh H là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô biển số 51K-169.81. Vào ngày 15/09/2023 thông qua ứng dụng Miotto, ông H có cho ông Nguyễn Minh C, thường trú tại: A P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thuê xe ô tô từ ngày 15/9/2023 đến ngày 17/09/2023. Tổng Công ty Cổ phần B1 (MIC) – Công ty B (gọi tắt Tổng Công ty B1) là đơn vị cấp Bảo hiểm vật chất xe ô tô cho chuyến đi nói trên, căn cứ theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số MIOTO9919725 ngày 15/9/2023, thông tin người được bảo hiểm là Nguyễn Minh H, xe yêu cầu bảo hiểm biển số 51K-196.81 và thời hạn bảo hiểm từ 15 giờ 02 phút ngày 15/9/2023 đến 15 giờ 00 phút ngày 17/9/2023.

Vào sáng ngày 16/9/2023, khi ông C đang điều khiển xe di chuyển trên Q hướng từ Tây Ninh về Thành phố Hồ Chí Minh, chạy đến địa phận C thì bất ngờ xảy ra sự cố dẫn đến mất kiểm soát và tông vào con lươn cứng giữa đường. Hậu quả xe ô tô biển số 51K-169.81 của ông H bị hư hại nghiêm trọng. Ngay sau đó, ông C đã gọi điện thông báo cho ông H về toàn bộ vụ việc tai nạn nêu trên. Đồng thời, ông H cũng thông báo đến Công ty Cổ phần M (đơn vị quản lý ứng dụng Miotto) và Tổng Công ty B1.

Ngày 28/11/2023, ông H nhận được thông báo từ Tổng Công ty B1 về việc duyệt phương án sửa chữa tổng số tiền bồi thường đối với xe ô tô mang BKS 51K-196.81 là: 361.922.509 đồng (ba trăm sáu mươi một triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm lẻ chín đồng), chưa bao gồm thuế VAT.

Ngày 14/12/2023, ông H nhận được Bảng báo giá số QO12230474 do Công ty Cổ phần Ô (gọi tắt Công ty Ô) cung cấp, tổng chi phí sửa chữa làm căn cứ xác định tiền bồi thường đối với xe ô tô mang BKS 51K-196.81 là: 403.475.745 đồng (bốn trăm lẻ ba triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng), chi phí trên đã bao gồm thuế VAT.

Tuy nhiên, ngày 30/11/2023, ông H có nhận được Công văn số: 333/2023/MIC-GĐBT của Tổng Công ty B1 bồi thường tổn thất xe ô tô BKS 51K-169.81 xảy ra vào ngày 16/09/2023 do ông C điều khiển, vì lý do thuộc điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, căn cứ theo khoản 4 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 143/2018/QĐ-MIC ngày 26/12/2018 quy định về trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Mặt khác, ông C khẳng định bản thân hoàn toàn trong trạng thái minh mẫn, không uống rượu bia tại thời điểm xảy ra tổn thất xe ô tô BKS 51K-169.81 vào ngày 16/09/2023. Kết quả xét nghiệm máu của ông C vào ngày 16/09/2023 của Bệnh viện T2 cụ thể như sau:

- Phiếu Kết quả xét nghiệm số: 23.0102.094090 vào lúc 5:36:46 PM, thể hiện kết quả xét nghiệm chất kích thích trong cơ thể là âm tính.

- Phiếu Kết quả xét nghiệm số 23.0102.094091 vào lúc 5:34:57 PM, thể hiện “Định lượng Ethanol (cồn)[máu] là 1,39 mg/dL và trong mức Trị số bình thường là 0-50”.

Định lượng cồn trong máu: 1,39mg/dL nói trên là hoàn toàn thấp hơn mức trị số bình thường (< 10,9 mmol/L) được quy định tại Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y về việc ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hoá sinh, về định lượng nồng độ cồn trong máu (E). Bên cạnh đó, tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 thì chỉ loại trừ bảo hiểm khi hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y. Như vậy, Tổng Công ty B1 trách nhiệm bồi thường bảo hiểm là không có cơ sở, không đúng quy định của pháp luật.

Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Minh H và buộc Tổng Công ty Cổ phần B1 phải chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm, bồi thường cho ông Nguyễn Minh H toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô BKS 51K-169.81, với số tiền cụ thể là: 403.475.745 đồng, căn cứ theo Bảng báo giá số: QO12230474 ngày 14/12/2023 của Công ty Cổ phần Ô.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 15/03/2024 và 18/7/2024 bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Minh H được Tổng Công ty Cổ phần B1 cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số: MIOTO9915725 ngày 15/09/2023, thời hạn bảo hiểm từ 15/09/2023 - 17/09/2024 và đây là sản phẩm bảo hiểm cho vật chất xe ô tô 51K 169.81. Đối với sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô của Tổng Công ty B1 đã được Bộ T3 phê duyệt theo Công văn số 14573/BTC-QLBH ngày 22/11/2018 về chấp thuận đăng ký sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô, trong đó có nội dung về việc phê duyệt Quy tắc

bảo hiểm xe ô tô số 143/2018/QĐ - MIC ngày 26/12/2018, điều khoản, biểu phí sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô của Tổng Công ty Bảo hiểm.

Việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới giữa Tổng Công ty B1 và ông H hoàn toàn tuân thủ quy định tại Điều 3 của Bộ luật dân sự 2015.

Khoảng 9 giờ 41 phút, ngày 16/9/2023, tại địa phận C, ông Nguyễn Minh C điều khiển xe và va chạm vào con lươn là xe hư hỏng nặng. Sau khi tổn thất xảy ra, đại diện chủ xe thông báo ngay cho Tổng Công ty B1, Giám định viên đến hiện trường tiếp nhận và hướng dẫn thông báo cho Cơ quan Công an, do tại nạn không liên quan đến người nên Công an không tiến hành lập hồ sơ vụ tai nạn.

Ngày 03/10/2023, Công ty Ô gửi bảng báo giá đã bao gồm VAT là 470.586.529 đồng (trong đó phí sửa chữa thay thế là 435.162.984 đồng, VAT là 35.423.275 đồng). Ngày 06/10/2023, Tổng Công ty B1 cùng với ông C (đại diện theo ủy quyền của chủ xe có lập/ký Biên bản về nội dung giám định/xác định thiệt hại đối với xe ô tô BKS 51K - 169.81, với 78 thiệt hại cần thay thế, sửa chữa. Căn cứ theo Biên bản giám định thiệt hại chi tiết ngày 06/10/2023 và Bảng báo giá của Công ty Ô ngày 03/10/2023, Tổng Công ty B1 đã gửi thông báo duyệt phương án sửa chữa cho ông H và Công ty Ô vào ngày 28/11/2023 với tổng số tiền chưa bao gồm VAT là: 361.922.509 đồng.

- Ông H cung cấp cho Tòa án Bảng báo giá sửa chữa ngày 14/12/2023 với tổng số tiền là: 403.475.745 đồng (trong đó chi phí sửa chữa thay thế là: 373.050.472 đồng; VAT là 30.050.472 đồng) không có con dấu của Công ty Ô, nên Tổng Công ty B1 nhận định tài liệu này không đảm bảo cơ sở pháp lý. Ngoài ra, Bảng báo giá sửa chữa ngày 14/12/2023 không phù hợp với phương án sửa chữa được Tổng Công ty Bảo hiểm phê duyệt và gửi cho các bên liên quan.

- Tổng Công ty B1 bồi thường đối với số tiền thuế VAT trong bảng báo giá của Công ty Ô do nguyên đơn thực tế chưa thực hiện sửa chữa nên chưa phát sinh nghĩa vụ thanh toán VAT căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Thông tư 09/2011/TT-BTC ngày 21/01/2011 của Bộ T3. Như vậy, trường hợp Tổng Công ty B1 thực hiện bồi thường sửa chữa chiếc xe ô tô nói trên thì Tổng Công ty B1 cũng sẽ được khấu trừ thuế VAT. Nên Tổng Công ty Bảo hiểm cho rằng ông H yêu cầu bồi thường bao gồm thuế VAT là không có cơ sở.

- Theo Điều 47 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000; điểm 2.9 khoản 2 Điều 5, điểm 3.1 khoản 3 Điều 13 của Quy tắc bảo hiểm xe ô tô số 143/2018/QĐ - MIC ngày 26/12/2018 thì Tổng Công ty B1 có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường:

+ Căn cứ thông báo phê duyệt phương án sửa chữa của MIC ngày 28/11/2023 là: 361.922.509 đồng (trong đó phần thay thế: 266.400.472 đồng; phần sửa chữa: 78.800.000 đồng, phần sơn: 27.850.000 đồng, phần giảm giá: 10.665.000 đồng, khấu trừ mức miễn thường 462.963 đồng).

+ Căn cứ Thông tư 301/2016/TT- BTC của Bộ T3, để xác định giá trị tài sản theo giá thị trường: Áp dụng với chiếc xe ô tô BKS 51K - 169.81 được xác định là 01 năm (sản xuất 2022 và thời điểm thiệt hại là 16/9/2023) tương ứng 90%

giá trị. Như vậy, có thể xác định được giá trị trường của tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc bồi thường là:  $266.400.472 \text{ đồng} \times 90\% = 239.760.424 \text{ đồng}$ .

+ Nếu trong trường hợp Hội đồng xét xử xác định Tổng Công ty Bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, Tổng Công ty B1 thu hồi tài sản hư hỏng sau khi được thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường là 239.760.424 đồng.

- Phiếu kết quả xét nghiệm số: 23.0102.094091 của ông C, được chỉ định vào lúc: 04:13:12 PM ngày 16/9/2023 tại Bệnh Viện T2 có kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) [Máu] là 1,39 ml/dL. Ngày 28/11/2023, Tổng Công ty B1 có văn bản thông báo lái xe Nguyễn Minh C điều khiển thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo khoản 4 Điều 11 của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô 143/2018/QĐ - MIC ngày 26/12/2018 và thuộc khoản 6 Điều 5 Luật phòng chống tác hại rượu bia số 44/2019/QH14; khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008; điểm c khoản 6 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019. Đối với việc xác định C1 nội sinh hay chỉ số cồn trong máu của người bình thường thì các văn bản quy phạm pháp luật không có quy định về cồn tự nhiên trong cơ thể.

Tại Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y có quy định về định lượng Ethanol (định lượng nồng độ cồn) trong máu. Tại điểm IV “nhận định kết quả” có ghi: “Trị số bình thường:  $< 10,9 \text{ mmol/l}$  (tương đương  $50 \text{ mg/100 ml}$ ). Đây là sự phân loại các ngưỡng nồng độ cồn tương ứng với mức độ biểu hiện ảnh hưởng sức khỏe, tính mạng theo chuyên môn y tế. Mức  $< 10,9 \text{ mmol/l}$  không đồng nghĩa với cách hiểu “cho phép trong máu có cồn dưới  $0.5023 \text{ mg/ml}$  máu” hay “coi đó là cồn tự nhiên trong cơ thể”.

Từ những căn cứ nêu trên, Tổng Công ty B1 bồi thường bảo hiểm trong vụ tổn thất xe ô tô BKS 51K - 169.81, do lái xe Nguyễn Minh C có nồng độ cồn trong máu đã vi phạm Quy tắc bảo hiểm xe ô tô của Tổng công ty Bảo hiểm số 143/2018/QĐ-MIC ngày 26/12/2018 và đề nghị Tòa án nhân dân Quận 10 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong trường hợp Hội đồng xét xử xác định Tổng Công ty Bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, Tổng Công ty B1 đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Minh H hoàn trả toàn bộ tài sản hư hỏng sau khi được sửa chữa, thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường và Tổng Công ty B1 không phải chi trả đối với phần thuế VAT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Công trình B: Thời điểm xảy ra tai nạn ông C khẳng định bản thân hoàn toàn trong trạng thái minh mẫn, không uống rượu bia. Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện T2 có định lượng cồn trong máu:  $1,39 \text{ mg/dL}$  là hoàn toàn thấp hơn mức trị số bình thường ( $< 10,9 \text{ mmol/L}$ ) được quy định tại Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y. Ông thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Ô trình bày: Công ty hiện đang sửa chữa cho xe ô tô biển số 51K-169.81 của ông Nguyễn Minh H, giá như sau:

1. Công ty Ô báo giá ban đầu là 434.111.042 đồng;

2. Tổng Công ty B1 giá sơ bộ là 373.050.472 đồng;

3. Theo hợp đồng nguyên tắc sửa chữa liên kết giữa Công ty Ô và Tổng Công ty B1 chi phí là 10.665.000 đồng (bao gồm: giảm công sửa chữa 7.880.000 đồng, giảm chi phí sơn 2.785.000 đồng), còn lại: 362.385.472 đồng

4. Như vậy, tổng số tiền sửa chữa là 362.385.472 đồng + VAT là 29.516.373 đồng = 391.901.845 đồng. Trong đó:

+ Khách hàng (ông H) trả: 462.963 đồng + VAT 37.037 đồng (8%) = 500.000 đồng;

+ Tổng Công ty B1 trả: 361.922.509 đồng + VAT 29.479.336 đồng = 391.401.845 đồng.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 229/2024/DS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần B1 phải bồi thường bảo hiểm cho ông Nguyễn Minh H tổng số tiền là 391.401.845 đồng (ba trăm chín mươi một triệu bốn trăm lẻ một ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng) theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số MIOTO9919725 ngày 15/09/2023.

2. Thời hạn, phương thức thanh toán

Tổng Công ty Cổ phần B1 phải thanh toán số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thanh toán số tiền trên trực tiếp cho Công ty Cổ phần Ô hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do tại phiên Tòa nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bồi thường là 12.073.900 đồng (mười hai triệu không trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm đồng).

5. Xuất hóa đơn GTGT và hoàn trả tài sản hư hỏng:

Sau khi Tổng Công ty Cổ phần B1 thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Ô thì:

- Công ty Cổ phần Ô có nghĩa vụ xuất hóa đơn GTGT cho Tổng Công ty Cổ phần B1 trên số tiền 391.401.845 đồng (ba trăm chín mươi một triệu bốn trăm lẻ một ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

- Công ty Cổ phần Ô hoàn trả lại 71 (bảy mươi mốt) tài sản hư hỏng theo mục A hạng mục thay thế trong Thông báo duyệt phương án sửa chữa của Tổng Công ty Cổ phần B1 ngày 28/11/2023 (đính kèm Thông báo).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 01/8/2024, Tòa án nhận Đơn kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty cổ phần B1 đề ngày 29/7/2024, nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, bị đơn cho rằng bản án sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ không khách quan, đầy đủ, vi phạm quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm dẫn đến làm thiệt hại đến quyền lợi của bị đơn. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi của bị đơn.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Đại diện bị đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa phúc thẩm đại diện bị đơn có nộp thêm tài liệu là Công văn số 1412/KCB-PHCH&GD ngày 28/8/2024 của Cục Q bệnh Bộ Y. Đại diện bị đơn cho rằng căn cứ trả lời tại Công văn 1412 thì hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-BYT hướng dẫn quy trình định lượng nồng độ cồn để áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và là căn cứ để xử lý cấp cứu, điều trị cho người bệnh do đó Tại điểm IV “nhận định kết quả” có ghi: “Trị số bình thường: < 10,9 mmol/l (tương đương 50 mg/100 ml) đây là sự phân loại các ngưỡng nồng độ cồn tương ứng với mức độ biểu hiện ảnh hưởng sức khỏe, tính mạng theo chuyên môn y tế. Mức <10,9 mmol/l không đồng nghĩa với cách hiểu “cho phép trong máu có cồn dưới 0.5023 mg/ml máu” hay “coi đó là cồn tự nhiên trong cơ thể”. Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm số: 23.0102.094091 của ông Nguyễn Minh C, được chỉ định vào lúc: 04:13:12 PM ngày 16/9/2023 tại Bệnh Viện T2 có kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) [Máu] là 1,39 ml/dL, thì thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo khoản 4 Điều 11 của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô 143/2018/QĐ - MIC ngày 26/12/2018 và thuộc khoản 6 Điều 5 Luật phòng chống tác hại rượu bia số 44/2019/QH14; khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008; điểm c khoản 6 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, Tổng công ty B1 từ chối bảo hiểm cho chủ xe ô tô BKS 51K - 169.81 ông Nguyễn Minh H là đúng quy định.

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Ô trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết theo quy định pháp luật.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty cổ phần B1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 229/2024/DS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn Tổng Công ty cổ phần B1 nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đơn kháng cáo được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh C có đơn xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty B1 yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ông Nguyễn Minh H và Tổng Công ty Cổ phần B1 có ký Giấy chứng nhận bảo hiểm số MIOTO9919725 ngày 15/9/2023 bảo hiểm vật chất xe ô tô số 51K-169.81, thời hạn bảo hiểm từ 15 giờ 02 phút ngày 15/9/2023 đến 15 giờ 00 phút ngày 17/9/2023. Xét nội dung và hình thức hợp đồng bảo hiểm đúng quy định nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Ông Nguyễn Minh H có cho ông Nguyễn Minh C thuê xe ô tô biển số 51K-169.81 từ ngày 15/9/2023 đến ngày 17/9/2023 thông qua ứng dụng Miotto, vào ngày 16/9/2023, khi ông C đang điều khiển xe di chuyển trên Q hướng từ Tây Ninh về Thành phố Hồ Chí Minh, chạy đến địa phận C thì bất ngờ xảy ra sự cố dẫn đến mất kiểm soát và tông vào con lươn cứng giữa đường, xe ô tô biển số 51K-169.81 của ông H bị hư hại nghiêm trọng. Do đó, căn cứ Điều 15, 16, 17, 18 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 có cơ sở khẳng định sự kiện bảo hiểm phát sinh.

Ông H yêu cầu Tổng Công ty B1 số tiền 391.401.845 đồng, căn cứ theo Bảng báo giá số: QO12230474 ngày 14/12/2023 có dấu của Công ty Ô nhưng Tổng Công ty B1 không đồng ý bồi thường vì cho rằng ông C có nồng độ cồn trong máu đã vi phạm Quy tắc bảo hiểm xe vật chất xe ô tô kèm theo Quyết định số 143/2018/QĐ-MIC ngày 26/12/2018 của Tổng Công ty B1.

Xét: Theo Kết quả xét nghiệm máu của ông Nguyễn Minh C số 23.0102.094091 vào lúc 5:34:57 PM của Bệnh viện T2, thể hiện “Định lượng



Ethanol (cồn)[máu] là 1,39 mg/dL và trong mức Trị số bình thường là 0-50”. Và căn cứ Công văn số 34/BVTA ngày 29/4/2024 của Bệnh viện T2 trả lời thì theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh” thể hiện: 1.39 mg/dL máu là nằm trong trị số bình thường, không có cơ sở để kết luận bệnh nhân Nguyễn Minh C có sử dụng rượu, bia hoặc chất có nồng độ cồn trước khi lấy mẫu xét nghiệm.

Như vậy, Tổng Công ty Bảo hiểm căn cứ khoản 4 Điều 11 của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 143/2018/QĐ - MIC ngày 26/12/2018 “*Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khi thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định pháp luật*” để từ chối bồi thường cho ông H là không có cơ sở.

Tòa án sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 20 Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều 10 Quy tắc bảo hiểm xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 143/2018/QĐ-MIC ngày 26/12/2018 của Tổng Công ty B1 bảo hiểm “MIC chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất xe do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được...” xác định Tổng Công ty Cổ phần B1 có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô BKS 51K-169.81 cho ông H là có cơ sở.

[2.3] Về số tiền bồi thường, phương thức thanh toán và thu hồi tài sản sau bồi thường:

Căn cứ Thông báo duyệt phương án sửa chữa của Tổng Công ty Bảo hiểm ngày 28/11/2023, Bảng báo giá số QO12230474 ngày 14/12/2023 có dấu của Công ty Ô phù hợp với lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Căn cứ theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008, Cấp sơ thẩm xác định tổng thiệt hại của xe ô tô BKS 51K - 169.81 do ông Nguyễn Minh C gây tai nạn vào ngày 16/9/2023 là 391.901.845 đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) là phù hợp, trong đó ông Nguyễn Minh H chịu 500.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô kèm theo Quyết định số 143/2018/QĐ - MIC ngày 26/12/2018 và Tổng Công ty Cổ phần B1 chịu 391.401.845 đồng.

Do nguyên đơn và Công ty Ô thống nhất Tổng Công ty B1 sẽ trả tiền bồi thường trực tiếp cho Công ty Ô vì xe đã được Công ty Ô sửa chữa xong, việc thỏa thuận không trái quy định của pháp luật nên Cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp. Công ty Ô phải trả lại 71 (bảy mươi một) tài sản đã bị hư hỏng theo mục A hạng mục thay thế trong Thông báo duyệt phương án sửa chữa của Tổng Công ty Bảo hiểm ngày 28/11/2023.

[2.4] Xét các ý kiến kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận vì tại Công văn số 1412/KCB-PHCH&GD ngày 28/8/2024 của Cục Q bệnh Bộ Y nội dung xác định Nồng độ cồn trong máu “Trị số bình thường: < 10,9 mmol/l (tương đương 50 mg/100 ml)”, đối chiếu với kết quả xét nghiệm của ông Nguyễn Minh C, được chỉ định vào lúc: 04:13:12 PM ngày 16/9/2023 tại Bệnh Viện T2 có kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) [Máu] là 1,39 ml/dL là trong trị số bình thường, do đó không có cơ sở xác định ông C thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo

hiểm theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô 143/2018/QĐ - MIC ngày 26/12/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện của bị đơn cũng xác nhận sau khi ông C xảy ra tai nạn, bên Công ty B có hướng dẫn tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn tại bệnh viện và kết quả xét nghiệm là căn cứ để Công ty B xem xét bồi thường hay không. Do tại khoản 4 Điều 11 của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô 143/2018/QĐ - MIC ngày 26/12/2018 không quy định cụ thể trị số nồng độ cồn bao nhiêu là vi phạm, nên kết quả xét nghiệm của ông Nguyễn Minh C tại Bệnh Viện T2 ngày 16/9/2023 xác định nồng độ cồn có trị số bình thường do đó Công ty Bảo hiểm căn cứ khoản 6 Điều 5 Luật Phòng chống tác hại rượu bia số 44/2019/QH14; khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008; điểm c khoản 6 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 từ chối thanh toán bảo hiểm cho ông H là không có cơ sở.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, thu thập, đánh giá đúng và đầy đủ tài liệu, chứng cứ đối với vụ án; Bản án dân sự sơ thẩm số 229/2024/DS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật; Nội dung kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm của bị đơn là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 15, 16, 17, 18 và Điều 20 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng 2008;

Căn cứ Thông tư 09/2011/TT-BTC ngày 21/01/2011 của Bộ T3;

Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B1 (MIC); Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 229/2024/DS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần B1 phải bồi thường bảo hiểm cho ông Nguyễn Minh H tổng số tiền là 391.401.845 đồng (*ba trăm chín mươi một triệu bốn trăm lẻ một ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng*) theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số MIOTO9919725 ngày 15/9/2023.

2. Thời hạn thời hạn, phương thức thanh toán

Tổng Công ty Cổ phần B1 phải thanh toán số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thanh toán số tiền trên trực tiếp cho Công ty Cổ phần Ô hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do tại phiên Tòa nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bồi thường là 12.073.900 đồng (*mười hai triệu không trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm đồng*).

5. Xuất hóa đơn giá trị gia tăng và hoàn trả tài sản hư hỏng:

Sau khi Tổng Công ty Cổ phần B1 thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Ô thì:

- Công ty Cổ phần Ô có nghĩa vụ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Tổng Công ty Cổ phần B1 trên số tiền 391.401.845 đồng (*ba trăm chín mươi một triệu bốn trăm lẻ một ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng*).

- Công ty Cổ phần Ô hoàn trả lại 71 (bảy mươi một) tài sản hư hỏng theo mục A hạng mục thay thế trong Thông báo duyệt phương án sửa chữa của Tổng Công ty Cổ phần B1 ngày 28/11/2023 (*đính kèm Thông báo*).

6. Về án phí:

6.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Tổng Công ty Cổ phần B1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.570.092 đồng (mười chín triệu năm trăm bảy mươi ngàn không trăm chín mươi hai đồng) và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

H5 lại cho ông Nguyễn Minh H số tiền tạm ứng án đã nộp là 10.069.515 đồng (mười triệu không trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm mười lăm đồng) theo Biên lai số 0035773 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10.

6.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Tổng Công ty Cổ phần B1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí Tổng Công ty Cổ phần B1 đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0020447 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng Công ty Cổ phần B1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- TAND Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 10, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Anh Minh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**